

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 26/2025/HS-PT

Ngày 25 - 12 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Thuần.

Ông Nguyễn Minh Thành.

Thư ký phiên tòa: Ông Tổng Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 21/2025/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo Lê Văn P và Lê Văn K, do có kháng cáo của bị hại Đặng Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi.

- Các bị cáo:

1. Lê Văn P (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 28 tháng 12 năm 1972, tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn A, xã A, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân (CCCD): 051072018055 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Cục C1 về TTXH) cấp ngày 28/6/2021; con ông Lê C, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1947; bị cáo có vợ tên Đặng Thị T, sinh năm 1974; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/5/2013, bị Công an thành phố T, tỉnh Long An (Nay là Công an phường T, tỉnh Tây Ninh) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại” tại Quyết định số 60/QĐ-XPHC.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn K (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 28 tháng 11 năm 1984, tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn A, xã A, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân (CCCD): 051084010478 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Cục C1 về TTXH) cấp ngày 04/12/2024; con ông Lê Văn L2, sinh năm 1937 và bà Trương Thị T1, sinh năm 1934; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T2, sinh năm 1992; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn K:* Luật sư Nguyễn Xuân V - Văn phòng L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q. Địa chỉ: Tầng E, Tòa nhà R, số A, đường H, phường N, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Ông Đặng Văn L, sinh năm 1952; trú tại: Thôn A, xã A, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*

+ Ông Huỳnh Nguyễn Đức H, sinh năm 1986; trú tại: Số H, đường T, phường N, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Trần Phan L3, sinh năm 1986; trú tại: Số H, đường T, phường N, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/01/2025, Lê Văn K về nhà cha ruột ông Lê Văn L2 ở thôn A, xã A, tỉnh Quảng Ngãi chơi thì xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến cãi vã với vợ chồng ông Đặng Văn L và bà Nguyễn Thị P1 là hàng xóm.

Khoảng 14 giờ 40 phút, cùng ngày, ông L ra đứng trước cổng nhà tiếp tục cãi nhau với K. Khi đến gần, chỉ cách K khoảng 01 mét thì ông L đã chủ động dùng tay trái đâm một cái trướng vào mặt K (theo hướng từ trái sang phải), khiến K té ngã xuống đường. Ông S vào can ngăn, nhưng ông L và K vẫn tiếp tục giằng co. Ông L tiếp tục đánh K, K mới xông vào đánh trả lại thì tiếp tục bị ông L đánh thẳng vào mặt 01 cái làm K té ngã xuống đường lần nữa. Sau khi đánh, ông L bỏ chạy vào sân nhà, định đóng cổng ngõ lại nhưng K chạy theo, trong lúc nóng giận đã dùng tay đánh vào người ông L khiến ông này ngã xuống sân. K ngồi dè lên, nắm áo, nắm

tóc và đánh một số cái vào vùng mặt, đầu và ngực, nhưng hoàn toàn bằng tay không, không sử dụng hung khí.

Cùng lúc này, bị cáo Lê Văn P (hàng xóm với ông L) đang rong Bụi T3 ở gần nhà ông L nghe la lối thì chạy đến, trên đường chạy đến, tay trái P cầm theo hai cây rựa do đang dùng cho việc rong tre. Tại nhà ông L, P dùng tay trái đánh 01 cái vào người ông L nhưng bị ông L đập ngã vào xe mô tô. Bà P1 chạy đến can ngăn, kéo K ra khỏi ông L. Khi ông L đứng dậy định đóng cổng, P và K cùng đi theo, trong đó P cầm 01 cây rựa chém 01 cái vào cánh cổng ngõ nhà ông L, còn K chỉ dùng tay đánh một cái vào người ông L. Ông L tiếp tục bỏ chạy vào vườn, P 02 tay cầm 02 cây rựa đi theo ông L, ông L lấy 01 con dao đi về phía P, đứng đối diện và cách P khoảng 1,5m thì P cầm 01 cây rựa ở tay trái chém một cái về phía chân của ông L nhưng không trúng mà rựa trúng mặt sân nên cây rựa bị văng đi. Ông L thấy vậy ném con dao đang cầm về phía P nhưng không trúng P, rồi bỏ chạy vào trong hè nhà, P vút bỏ cây rựa còn lại, đi theo ông L, dùng tay đánh nhau với ông L. Lúc này, K từ ngoài sân đi vào và cùng với P áp sát, đẩy ông L vào cửa nhà. K dùng tay phải đánh vào vùng đầu, cổ của ông L; còn P dùng tay trái đánh vào vùng lưng của ông L gây thương tích. Sau khi sự việc xảy ra, ông L được đưa đến Bệnh viện Đ để cấp cứu và điều trị đến ngày 18/01/2025 thì xuất viện.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đặng Văn L yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 148.729.000 đồng.

Bản Kết luận giám định số 41/KLTTCT-TTPY ngày 21/02/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q, kết luận thương tích của Đặng Văn L, như sau: Chấn động não điều trị ổn định: 03%; sẹo gồ trái kích thước (2,5 x 1,5) cm: 02%. Tổng tỷ lệ: 05% (*Năm phần trăm*). Các tổn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích; cơ chế hình thành các tổn thương trên do vật tày tác động trực tiếp. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Văn L tại thời điểm giám định là: 05% (*Năm phần trăm*).

Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn P và Lê Văn K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Văn P 12 (*Mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 17/9/2025).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Văn K 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 17/9/2025).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Đặng Văn L tổng số tiền 27.829.167 đồng, cụ thể như sau:

Buộc bị cáo Lê Văn K, Lê Văn P mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Đặng Văn L 13.914.584 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/10/2025, bị hại ông Đặng Văn L có đơn kháng cáo, đề nghị tuyên hình phạt tù giam đối với các bị cáo Lê Văn P, Lê Văn K; đồng thời xem xét lại đối với khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại ông Đặng Văn L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn P, Lê Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị hại ông Đặng Văn L, thấy rằng: Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xử phạt bị cáo Lê Văn P với mức hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Lê Văn K với mức hình phạt 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo cung cấp tài liệu là biên lai nộp tiền bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại. Mặt khác, bị hại cho rằng hành vi của các bị cáo là có tính chất côn đồ, kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Lê Văn P, Lê Văn K nhưng bị hại lại không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới để cấp phúc thẩm xem xét. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Đặng Văn L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn K có ý kiến: Bị cáo K cũng đã ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi mình gây ra cho bị hại Đặng Văn L, bị cáo bồi thường cho bị hại, xin lỗi bị hại; bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đúng người, đúng tội, đúng mức hình phạt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Đối

với kháng cáo của bị hại Đặng Văn L là hoàn toàn không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại có ý kiến: Bị hại Đặng Văn L không kháng cáo về tội danh đối với các bị cáo. Bị hại kháng cáo về hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo là chưa nghiêm, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đối với bị hại, việc cho hưởng án treo là chưa đúng. Bị hại là người già 73 tuổi, việc làm của bị hại chỉ là phòng vệ nhưng hành vi của các bị cáo gây ra cho bị hại là có tính chất côn đồ, để lại nhiều tổn thương cả về sức khỏe lẫn tinh thần cho bị hại. Khi sự việc xảy ra, các bị cáo cũng không đến nhà thăm hỏi, động viên bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Sau khi xét xử sơ thẩm đến ngày 01/10/2025, bị hại ông Đặng Văn L kháng cáo đề nghị tuyên hình phạt tù giam đối với các bị cáo Lê Văn P, Lê Văn K; đồng thời xem xét lại đối với khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần. Xét đơn kháng cáo được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, nên chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 10/01/2025, tại thôn A, xã A, tỉnh Quảng Ngãi, giữa bị cáo Lê Văn K và ông Đặng Văn L đã xảy ra cãi vã trước cổng nhà ông L. Trong lúc lời qua tiếng lại, ông L đã chủ động dùng tay nắm thắt lưng vào mặt bị cáo Lê Văn K, khiến K ngã xuống đường. Sau đó, ông L và K giằng co thì K tiếp tục bị ông L đánh thẳng vào mặt 01 cái làm K té ngã xuống đường lần nữa. Sau đó, K xông vào đánh trả lại ông L bằng tay không. Cùng thời điểm này, bị cáo Lê Văn P (hàng xóm) đang làm công việc rong tre (tức phát quang bụi tre) gần đó, nghe tiếng la lối, P mới vội vàng chạy đến. Trên đường chạy qua, P cầm theo hai cây rựa vôn để sẵn phục vụ cho việc rong tre, rồi lao vào can dự. Trong lúc nóng giận, bị cáo P có hành vi vung rựa chém về phía ông L nhưng không trúng, sau đó P và K chủ yếu dùng tay, chân đánh nhau với bị hại. Hậu quả ông Đặng Văn L bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%. Mặc dù thương tích của ông L chỉ có 05% nhưng do ông L đã 73 tuổi, thuộc trường hợp “*người quá già yếu*” theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 2 của Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐTP ngày 10/6/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Văn P, Lê Văn K về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c

khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại ông Đặng Văn L:

[3.1] Đối với nội dung kháng cáo đề nghị tuyên hình phạt tù giam đối với các bị cáo Lê Văn P, Lê Văn K:

Bị hại cho rằng hành vi của các bị cáo là có tính chất côn đồ, có sự cấu kết chặt chẽ giữa hai bị cáo, bị cáo Lê Văn K là người thực hành chính, vai trò cầm đầu và bị cáo Lê Văn P là đồng phạm tích cực, có hung khí, thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Tại mục 4 Điều 4 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: *“...Phạm tội có tính chất côn đồ là trường hợp người phạm tội có thái độ coi thường pháp luật, thường xuyên gây rối an ninh trật tự, sẵn sàng dùng vũ lực, có hành vi hung hãn coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác một cách vô cớ hoặc do bộc phát hoặc vì lý do nhỏ nhặt sẵn sàng dùng vũ lực hoặc thường xuyên thực hiện hành vi uy hiếp người khác phải khuất phục mình...”*. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong vụ án này, mâu thuẫn trực tiếp dẫn đến xô xát là có thật, không phải vô cớ, bản thân bị hại là người lớn tuổi nhưng lại có lỗi khi nhiều lần chủ động đánh vào mặt bị cáo K trước, dẫn đến việc hai bị cáo bức xúc, thiếu kiềm chế cùng tham gia đánh bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất bộc phát, nhất thời trong sinh hoạt đời thường, không mang tính chất côn đồ hay coi thường pháp luật. Hồ sơ vụ án không có tài liệu nào chứng minh các bị cáo có mâu thuẫn sâu sắc từ trước với bị hại hay có sự bàn bạc, trao đổi, chuẩn bị hung khí để gây thương tích cho bị hại. Bên cạnh đó, hành vi dùng rựa của bị cáo P thực tế không gây thương tích, theo kết luận giám định khẳng định thương tích 05% của bị hại là do vật tày (tay không) gây ra. Do đó, không đủ căn cứ pháp lý và thực tiễn để áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ”, “phạm tội có tổ chức” đối với các bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét về nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Lê Văn P với mức hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo Lê Văn K với mức hình phạt 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bị hại. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo Lê Văn P, Lê Văn K đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[3.2]. Đối với nội dung kháng cáo xem xét lại đối với khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần:

Căn cứ theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá 50 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định. Bị hại thương tích với tỷ lệ 05% và yêu cầu các bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần ở mức tối đa với số tiền 117.000.000 đồng là không phù hợp, vượt quá tính chất, mức độ thiệt hại xảy ra. Hơn nữa, các bị cáo Lê Văn P, Lê Văn K là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Việc buộc các bị cáo bồi thường vượt quá khả năng thực tế sẽ không đảm bảo thi hành án. Do đó, Tòa cấp sơ thẩm xem xét và chấp nhận các bị cáo liên đới bồi thường tổn thất tinh thần với 5 tháng lương cơ sở, tương đương với số tiền $05 \times 2.340.000 \text{ đồng} = 11.700.000 \text{ đồng}$ là phù hợp và có căn cứ.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị hại ông Đặng Văn L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại tại phiên tòa không có căn cứ, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lê Văn K được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí phúc thẩm nhưng bị hại thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Đặng Văn L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Văn P 12 (*Mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/9/2025).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Văn K 09 (*Chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/9/2025).

Giao bị cáo Lê Văn P, Lê Văn K cho Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại ông Đặng Văn L được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND KV 1 - Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi (Phòng hồ sơ);
- Phòng THADS KV 1 - Quảng Ngãi;
- Thi hành án DS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Pho

